|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TIỀN GIANG** |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |  |
| Số: **02**/2022/NQ-HĐND |  | *Tiền Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về nội dung chi, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi**

**trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số*[*163/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx)*ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với các chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ**:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, bao gồm:

a) Mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ đối với các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;

b) Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

**Điều 2. Mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ đối với các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, tốt nghiệp trung học phổ thông, chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia**

1. Mức chi tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ đối với các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, tốt nghiệp trung học phổ thông, chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

*(Đính kèm Phụ lục I)*

2. Các nội dung chi, mức chi liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, tốt nghiệp trung học phổ thông, chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia do địa phương chủ trì tổ chức không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

**Điều 3. Nội dung chi, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục đào tạo**

1. Chi tiền công, tiền bồi dưỡng, khen thưởng các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được tổ chức trên địa bàn tỉnh (trừ các kỳ thi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này).

*(Đính kèm Phụ lục II)*

2. Chi phí thực tế để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

3. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi tiền ở, đi lại của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi (nếu có), giáo viên (nếu có); chi tiền ở, đi lại cho học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực thể dục thể thao, quốc phòng và an ninh, văn hoá từ cấp huyện trở lên: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc tập trung cách ly:

a) Tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ trong thời gian thực tế ra đề thi, in sao đề thi, làm phách: mức chi bằng 150% mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND;

b) Tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ trong thời gian cách ly còn lại (cách ly để chờ hết thời gian tổ chức kỳ thi mà không phải trực tiếp làm nhiệm vụ ra đề thi, in sao đề thi, làm phách): thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND.

5. Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho các đối tượng là thành viên tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi (nếu có), giáo viên (nếu có); học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực thể dục thể thao, an ninh quốc phòng và văn hoá từ cấp huyện trở lên: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND.

6. Mức chi theo ngày được tính cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

a) Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp tỉnh tổ chức: sử dụng nguồn chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp tỉnh để thực hiện;

b) Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp huyện tổ chức: sử dụng nguồn chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp huyện để thực hiện;

c) Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp trường tổ chức: sử dụng nguồn kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (giao tự chủ) của đơn vị để thực hiện.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Khi các văn bản được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  | **CHỦ TỊCH** |
| - UB. Thường vụ Quốc hội;  - VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;  - Các Ủy ban của Quốc Hội;  - Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);  - Các Bộ: Tư pháp, Tài chính,  Nội vụ, GDĐT, LĐTBXH;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Vụ Công tác đại biểu (VPQH);  - Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);  - Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;  - Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;  - UBND, UB.MTTQ tỉnh;  - Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;  - ĐB. Quốc hội, ĐB. HĐND tỉnh;  - TT. HĐND, UBND cấp huyện, thành, thị;  - TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;  - Lưu: VT. |  | **Võ Văn Bình** |